

CÔNG TY CỔ PHẦN THIẾT BỊ ĐỨC THÀNH
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN THIẾT BỊ ĐỨC THÀNH

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: DUC THANH EQUIPMENT JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt: DUC THANH EQUIPMENT., JSC

2. Mã số doanh nghiệp: 0107361224

3. Ngày thành lập: 18/03/2016

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Thôn Dền , Xã Di Trạch, Huyện Hoài Đức, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 093 631 5796

Fax:

Email: ducthanh.bcn@gmail.com

Website: <http://bepducthanh.com>

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Sản xuất sản phẩm khác bằng kim loại chưa được phân vào đâu	2599
2.	Sản xuất thiết bị dây dẫn điện các loại	2733
3.	Sản xuất thiết bị điện chiếu sáng	2740
4.	Sản xuất đồ điện dân dụng	2750
5.	Sản xuất máy thông dụng khác	2819
6.	Sản xuất máy khai thác mỏ và xây dựng	2824
7.	Sản xuất sản phẩm từ plastic	2220
8.	Sản xuất xi măng, vôi và thạch cao	2394
9.	Sản xuất nồi hơi (trừ nồi hơi trung tâm)	2513
10.	Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại	2592(Chính)
11.	Sản xuất sản phẩm khác từ gỗ; sản xuất sản phẩm từ tre, nứa, rom, rạ và vật liệu tết bện	1629
12.	In ấn	1811
13.	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày	5510
14.	Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan	4661
15.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663
16.	Bán buôn tổng hợp	4690
17.	Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc láo chiếm tỷ trọng lớn trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp	4711
18.	Bán lẻ khác trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp Chi tiết: - Bán lẻ trong siêu thị, trung tâm thương mại - Bán lẻ khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp	4719

19.	Bán lẻ lương thực trong các cửa hàng chuyên doanh	4721
20.	Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh	4722
21.	Bán lẻ đồ uống trong các cửa hàng chuyên doanh	4723
22.	Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh	4741
23.	Bán lẻ vải, len, sợi, chỉ khâu và hàng dệt khác trong các cửa hàng chuyên doanh	4751
24.	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh	4752
25.	Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh	4759
26.	Sản xuất thiết bị, dụng cụ y tế, nha khoa, chỉnh hình và phục hồi chức năng	3250
27.	Sửa chữa máy móc, thiết bị	3312
28.	Sửa chữa thiết bị điện tử và quang học	3313
29.	Sửa chữa thiết bị điện	3314
30.	Sửa chữa và bảo dưỡng phương tiện vận tải (trừ ô tô, mô tô, xe máy và xe có động cơ khác)	3315
31.	Sửa chữa thiết bị khác	3319
32.	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp	3320
33.	Sản xuất, truyền tải và phân phối điện	3510
34.	Sản xuất, phân phối hơi nước, nước nóng, điều hoà không khí và sản xuất nước đá	3530
35.	Xây dựng nhà các loại	4100
36.	Xây dựng công trình đường sắt và đường bộ	4210
37.	Xây dựng công trình công ích	4220
38.	Phá dỡ	4311
39.	Chuẩn bị mặt bằng	4312
40.	Lắp đặt hệ thống điện	4321
41.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, lò sưởi và điều hoà không khí	4322
42.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác	4329
43.	Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác	4511
44.	Bán lẻ ô tô con (loại 12 chỗ ngồi trở xuống)	4512
45.	Đại lý ô tô và xe có động cơ khác	4513
46.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác	4530
47.	Đại lý, môi giới, đấu giá	4610
48.	Bán buôn gạo	4631
49.	Bán buôn thực phẩm	4632

50.	Bán buôn đồ uống	4633
51.	Bán buôn sản phẩm thuốc lá, thuốc lào	4634
52.	Bán buôn vải, hàng may sẵn, giày dép	4641
53.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình	4649
54.	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm	4651
55.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652
56.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chi tiết: - Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khai khoáng, xây dựng - Bán buôn máy móc, thiết bị điện, vật liệu điện (máy phát điện, động cơ điện, dây điện và thiết bị khác dùng trong mạch điện) - Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy dệt, may, da giày - Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy văn phòng (trừ máy vi tính và thiết bị ngoại vi) - Bán buôn máy móc, thiết bị y tế	4659
57.	Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt)	4931
58.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	4933
59.	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại	8230
60.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Xuất nhập khẩu các mặt hàng Công ty kinh doanh	8299
61.	Giáo dục nghề nghiệp	8532
62.	Sửa chữa máy vi tính và thiết bị ngoại vi	9511
63.	Sửa chữa thiết bị, đồ dùng gia đình	9522
64.	Nghiên cứu và phát triển thực nghiệm khoa học tự nhiên và kỹ thuật	7210
65.	Nghiên cứu và phát triển thực nghiệm khoa học xã hội và nhân văn	7220
66.	Quảng cáo	7310
67.	(Đối với các ngành nghề kinh doanh có điều kiện, doanh nghiệp chỉ hoạt động khi đáp ứng đủ điều kiện kinh doanh theo quy định của pháp luật)	Ngành, nghề chưa khớp mã với Hệ thống ngành kinh tế Việt Nam

6. Vốn điều lệ: 200.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần: 10.000 VNĐ/Cổ phần

7. Số cổ phần được quyền chào bán:

8. Cổ đông sáng lập:

STT	Tên cổ đông	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập	Ghi chú
1	NGUYỄN VĂN NAM	Thôn Khôn Thôn, Xã Minh Cường, Huyện Thường Tín, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	5.000	50.000.000	25,000	001088005072	
			Tổng số	5.000	50.000.000	25,000		
2	NGUYỄN VĂN NAM	Thôn Tân Hòa, Xã Hòa Sơn, Huyện Lương Sơn, Tỉnh Hòa Bình, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	5.000	50.000.000	25,000	113378174	
			Tổng số	5.000	50.000.000	25,000		
3	VŨ VĂN HUYỀN	Thôn Hồng Kỳ, Xã Nghĩa Phú, Huyện Nghĩa Hưng, Tỉnh Nam Định, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	5.000	50.000.000	25,000	162873077	
			Tổng số	5.000	50.000.000	25,000		
4	NGUYỄN THỊ THU HÀ	Tổ dân phố Bình Sơn Thượng, Thị trấn Tam Sơn, Huyện Sông Lô, Tỉnh Vĩnh Phúc, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	5.000	50.000.000	25,000	135646613	
			Tổng số	5.000	50.000.000	25,000		

9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

STT	Tên cổ đông	Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có)	Tỷ lệ (%)	Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
-----	-------------	--	--------------	------------	---	-----------	---	---------

10. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: TRẦN THỊ THƠM

Giới tính: Nữ

Chức danh: *Giám đốc*

Sinh ngày: 08/09/1992

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: *Chứng minh nhân dân*

Số giấy chứng thực cá nhân: 163198972

Ngày cấp: 27/11/2009

Nơi cấp: Công an tỉnh Nam Định

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: *Đội 4, HTX Phú Thọ, Xã Nghĩa Hải, Huyện Nghĩa Hưng, Tỉnh Nam Định, Việt Nam*

Chỗ ở hiện tại: *Số 22/9 Phạm Văn Đồng, tổ dân phố Tân Xuân 4, Phường Xuân Đình, Quận Bắc Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội